



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 11/12/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.7	19:15	22:45	↙
2.9	00:03	04:00	↗
3.4	04:24	07:45	↙
1	12:07	15:45	↗
3.6	19:59	23:15	↙
2.7	01:16	05:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Giang	LIAN HE CAI FU	6.2	115	4,394	H25 - TCHP	01:00		08-12
2	Th.Hùng - T.Tùng	WAN HAI 326	10.2	204	30,531	P/s3 - CL4-5	03:30	//0500	A1-A9
3	Duyệt	WAN HAI 285	10.5	175	20,924	P/s3 - CL5	03:00	//0600	A2-A6
4	Quân - Nghị	YM CENTENNIAL	10.8	210	32,720	P/s3 - BP7	03:30		A6-A9
5	N.Dũng	PEGASUS PROTO	9.4	172	18,354	P/s3 - CL7	04:30	//0700	A2-A5
6	Khái	SKY SUNSHINE	8.6	172	17,853	P/s3 - CL5	10:30	//1400	A2-A6
7	Quyển	JOSCO CORA	8.7	142	9,587	P/s3 - BNPH1	11:00	//1330	A1-TM
8	M.Hùng	DONG HO	7.8	120	6,543	P/s3 - CL1	11:00		A3-01
9	N.Thanh - H.Thanh	PALAWAN	8.8	172	18,491	P/s3 - CL3	12:30	//1530	A1-A5
10	Đ.Long - Duy	BUXMELODY	10.4	216	28,050	P/s3 - CL4-5	18:00	//2100	A1-A9
11	Son	SAWASDEE DENE	9.9	172	18,072	P/s3 - CL7	18:00	//2100	A2-A3
12	P.Tuấn	SITC SHANGDE	8.4	172	18,724	P/s3 - CL1	20:30	//2130	A2-A3
13	Đặng	HAIAN IRIS	8.4	147	9,963	H25 - TCHP	18:30		08-12
14	Chương	MAERSK VARNA	9.6	180	20,927	P/s3 - CL5	21:00	//0000	
15	P.Cần	MIYUNHE	10	183	16,738	P/s3 - BNPH1	00:00		

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hà	WAN HAI 358	10	204	30,519	CM4 - P/s3	11:30	MP-VTX	A10-H2
2	P.Thùy - V.Hải	SAN YANG 77+AQUILA 3	4.6	119	2,937	G1 - CAN GIO	12:00	Shifting	
3	Tín	HUNG PHU 39	2.2	22	89	G1 - CAN GIO	12:00	Shifting	
4	K.Toàn - N.Cường	WAN HAI A05	12.8	336	123,104	CM3 - P/s3	13:00	MP	MR-KS-AWA
5	Đ.Long	ACX CRYSTAL	10.5	223	29,060	CM4 - P/s3	00:30	MP-VTX	A10-H2

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Vinh - N.Trường	MILD CONCERTO	8.9	148	9,929	TCHP - P/s3	01:00		08-12
2	Đ.Chiến - Chính	MAERSK NORBERG	9.5	172	25,514	CL3 - P/s3	01:30		A5-A6
3	Thịnh	STARSHIP JUPITER	8.8	197	27,997	CL4-5 - P/s3	07:00		A1-A9
4	P.Hải	LAEM CHABANG VOYAGER	10.4	186	29,764	CL5 - P/s3	06:00		A5-A6
5	H.Trường	UNI PRUDENT	7	182	17,887	CL7 - P/s3	07:00		A3-A9
6	N.Tuấn	HEUNG A HOCHIMINH	8.8	173	17,791	CL1 - P/s3	13:30		A3-A5
7	Đ.Toàn	STARSHIP PEGASUS	8.7	173	20,920	BNPH - P/s3	13:30		A1-A2
8	A.Tuấn	WAN HAI 285	9.2	175	20,924	CL5 - P/s3	13:30		A2-A6
9	Diệu	LIAN HE CAI FU	5.1	115	4,394	TCHP - H25	21:00		08-12
10	Phú - Đ.Minh	BEROLINA C	9.3	209	26,435	CL4 - P/s3	16:00		A5-A9
11	Uy	SKY RAINBOW	7.8	173	17,944	TCHP - H25	15:00		A2-A6
12	N.Chiến	SAWASDEE MIMOSA	8.5	172	18,072	CL3 - P/s3	15:00		A2-A3
13	V.Tùng - V.Dũng	WAN HAI 326	9.3	204	30,531	CL4-5 - P/s3	17:00	Cano DL	A1-A9
14	Tân	PEGASUS PROTO	9.1	172	18,354	CL7 - P/s3	21:00		A2-A5
15	Hoàn	DONG HO	7.6	120	6,543	CL1 - P/s3	00:00		A3-01
16	N.Hiến	HOANG HAI ACE	3.8	89	2,771	CAN GIO - H25	19:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Trung	YM CENTENNIAL	10.8	210	32,720	BP7 - CL4	16:30		A6-A9

PILOTING TO SUCCESS